HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2014/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Về Quy định chính sách khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Quảng Ngãi đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, thành tích cao tại các cuộc thi khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 158/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi, Olympic quốc gia, Olympic quốc tế, kỹ năng nghề quốc gia và kỹ năng nghề quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 79/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định nội

dung và mức chi hoạt động Hội giảng giáo viên dạy nghề và Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Quảng Ngãi đạt giải thưởng, thành tích cao tại các cuộc thi khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Quảng Ngãi đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, thành tích cao tại các cuộc thi, giải đấu, đại hội, tranh cúp, liên hoan, triển lãm, hội thi, hội diễn (gọi chung là cuộc thi) chính thức khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo và thiết bị dạy nghề tự làm, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Quảng Ngãi đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, thành tích cao tại các cuộc thi khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo và thiết bị dạy nghề tự làm, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ.

Những nội dung khác về khen thưởng không điều chỉnh trong quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể, cá nhân là những người đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, là thành viên chính thức tham gia trong các đội tuyển (đoàn) của tỉnh, bộ, ngành Trung ương, quốc gia hoặc có công trình, đề tài, sản phẩm cụ thể đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh Quảng Ngãi đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, thành tích cao tại các cuộc thi khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo và thiết bị dạy nghề tự làm, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ.

b) Người được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo cho các đối tượng nêu tại điểm a Khoản này (kể cả huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển), đạt giải thưởng, thành tích cao tại các cuộc thi khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo và thiết bị dạy nghề tự làm, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ.

3. Nguyên tắc khen thưởng

a) Các tập thể, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Việc khen thưởng phải thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai, đảm bảo tính chính xác, công bằng, kịp thời, đúng với thành tích và đối tượng được khen thưởng.

b) Các tập thể, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều này đã được Trung ương tặng bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thưởng để khuyến khích, không tặng bằng khen. Trường hợp Trung ương chưa tặng bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng bằng khen.

4. Tiền thưởng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng cho các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này khi đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, được cử hoặc tham gia các cuộc thi trong phạm vi khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế đạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải nhất, nhì, ba và khuyến khích.

b) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được tính theo hệ số (số lần) mức lương cơ sở do Chính phủ quy định hoặc theo phần trăm của giá trị giải thưởng. Tiền thưởng sau khi nhân hệ số tương ứng với mức lương cơ sở được làm tròn số hàng trăm nghìn tiền Việt Nam đồng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng vào thời điểm nào thì áp dụng mức lương cơ sở tại thời điểm đó để tính mức thưởng.

c) Trong cùng một thời điểm, tại một cuộc thi, mỗi tập thể, cá nhân đạt được nhiều giải thưởng có nội dung thi khác nhau thì được nhận mức thưởng của giải thưởng cao nhất (trường hợp cuộc thi có nhiều nội dung đạt giải thưởng Huy chương vàng hoặc giải nhất thì được thưởng cho tất cả các nội dung đạt Huy chương vàng hoặc giải nhất). Giáo viên, huấn luyện viên đào tạo, bồi dưỡng cho tập thể, cá nhân đạt nhiều giải thưởng thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng của giải cao nhất đạt được.

5. Mức thưởng đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

TT	Thành tích	Mức thưởng	
		Tập thể	Cá nhân
1	Giải thưởng Hồ Chí Minh	100 lần	100 lần
2	Giải thưởng Nhà nước	60 lần	60 lần

6. Mức thưởng trong lĩnh vực thể dục, thể thao

a) Các giải thi đấu khu vực quốc tế, quốc tế:

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

TT	Tên cuộc thi	Mức thưởng

		Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
1	Đại hội Olympic	60 lần	40 lần	30 lần
2	Đại hội Olympic trẻ	30 lần	20 lần	15 lần
3	Giải thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	40 lần	20 lần	15 lần
4	Giải thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm II (các môn thể thao còn lại)	30 lần	15 lần	12 lần
5	Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD)	30 lần	15 lần	12 lần
6	Đại hội Thể thao trong nhà Châu Á (Indoor Games)	25 lần	12 lần	10 lần
7	Giải châu Á hoặc cúp Châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm I (các môn thể thao trong chương trình thi đấu Olympic)	30 lần	15 lần	12 lần
8	Giải Châu Á hoặc cúp Châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm II (các môn thi còn lại)	25 lần	12 lần	10 lần
9	Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games)	22 lần	12 lần	10 lần
10	Giải Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm I (các môn trong chương trình thi đấu của Olympic)	20 lần	10 lần	07 lần
11	Giải Đông Nam Á từng môn nhóm II (các môn thể thao còn lại)	15 lần	07 lần	05 lần

Vận động viên phá kỷ lục so với thành tích cao nhất trong lịch sử cuộc thi đó thì thưởng thêm bằng 30% mức thưởng tương ứng của vận động viên đạt huy chương vàng.

b) Tại các đại hội, các giải thi đấu thể thao trẻ thế giới, Châu Á, Đông Nam Á: Vận động viên đạt thành tích được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a Khoản này.

c) Các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, Châu Á, Đông Nam Á: Vận động viên đạt thành tích được thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a Khoản này.

d) Đối với các môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với mức thưởng một vận động viên đạt giải tương ứng.

e) Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của đồng đội và từng cá nhân được xác định trong cùng một lần thi): Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng một vận động viên đạt giải tương ứng.

g) Số lượng vận động viên các môn thể thao tập thể, môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội được xác định theo thực tế nhưng không nhiều hơn so với quy định của điều lệ giải.

h) Mức thưởng đối với huấn luyện viên:

- Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên đạt thành tích tại các nội dung thi đấu cá nhân, tiền thưởng bằng 60% mức thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển hưởng 70%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển hưởng 30% (chỉ tính cho một huấn luyện viên).

- Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập được thành tích, tiền thưởng cho huấn luyện viên bằng 50% mức thưởng đối với vận động viên. Số lượng huấn luyện viên của các đội thi đấu được quy định như sau: Đội thuộc môn thi đấu có quy định từ 2 đến 5 vận động viên mức thưởng chung tính cho 1 huấn luyện viên; đội thuộc môn có quy định từ 6 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu mức thưởng chung tính cho không quá 2 huấn luyện viên; đội thuộc môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên mức thưởng chung tính cho không quá 3 huấn luyện viên.

- Mức thưởng chung cho huấn luyện viên các môn thi đấu đồng đội bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại tiết 2 điểm h Khoản này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

i) Vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, thế giới được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng của vận động viên, huấn luyện viên quy định tại các điểm a, d, e, g, h Khoản này.

7. Mức thưởng trong lĩnh vực văn hoá

a) Tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, hội diễn, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc:

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

TT	Thành tích	Mức thưởng	
		Tập thể	Cá nhân
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	10 lần	08 lần
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	07 lần	06 lần
3	Giải ba (Huy chương đồng)	05 lần	04 lần

b) Tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi nghệ thuật biểu diễn không chuyên toàn quốc và các cuộc thi liên hoan nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực quốc gia.

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

TT	Thành tích	Mức thưởng	
		Tập thể	Cá nhân
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	06 lần	04 lần
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	04 lần	2,5 lần
3	Giải ba (Huy chương đồng)	02 lần	1,5 lần

c) Tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi liên hoan nghệ thuật biểu diễn không chuyên khu vực quốc gia:

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

TT	Thành tích	Mức thưởng	
		Tập thể	Cá nhân
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	4,5 lần	02 lần
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	2,5 lần	1,5 lần
3	Giải ba (Huy chương đồng)	1,5 lần	0,8 lần

Các tiết mục song ca, tam ca, đồng ca quy định tại các điểm a, b, c Khoản này đạt các giải nhất (huy chương vàng), giải nhì (huy chương bạc), giải ba (huy chương đồng) chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp thì mức thưởng bằng mức thưởng của giải cá nhân; tiết mục hợp xướng (được Hội đồng hoặc Ban giám khảo xác định) mức thưởng bằng 1,5 lần mức thưởng của giải tập thể tương ứng.

d) Đối với học sinh, sinh viên và tập thể học sinh, sinh viên đạt thành tích tại các cuộc thi liên hoan nghệ thuật toàn quốc được thưởng bằng mức thưởng quy định tại điểm b Khoản này.

e) Học sinh, sinh viên và tập thể học sinh, sinh viên đạt thành tích tại các cuộc thi liên hoan nghệ thuật khu vực quốc gia được thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại điểm c Khoản này.

g) Mức thưởng trong lĩnh vực văn học - nghệ thuật:

Tác giả hoặc nhóm tác giả có tác phẩm đạt giải thưởng, thành tích cao (Huy chương vàng, bạc, đồng; giải nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc giải A, giải B, giải C) tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm, sáng tác mỹ thuật, nhiếp ảnh, văn nghệ dân gian, kiến trúc, âm nhạc, múa, sân khấu, điện ảnh, văn học (bao gồm sáng tác và lý luận

phê bình) ở cấp quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia và ở cấp chuyên ngành Trung ương (như của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà văn, Hội Văn nghệ dân gian, Hội Mỹ thuật…): Được thưởng thêm 100% giá trị giải thưởng.

Đối với nhóm tác giả quy định tại điểm này đạt thành tích thì tỷ lệ phân chia tiền thưởng do các thành viên trong nhóm quyết định theo công sức đóng góp.

8. Mức thưởng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thiết bị dạy nghề tự làm.

a) Đối với học sinh, sinh viên đang học ở các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các cơ sở dạy nghề, giáo viên giảng dạy trực tiếp bộ môn có học sinh đạt giải quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế và giáo viên dạy giỏi toàn quốc đạt giải tại các kỳ thi.

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở.

STT	Thành tích	Mức thưởng		
		Kỳ thi quốc gia	Kỳ thi khu vực quốc tế	Kỳ thi quốc tế
I	Đối với học sinh, sinh viên			
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	20 lần	35 lần	50 lần
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	15 lần	30 lần	45 lần
3	Giải ba (Huy chương đồng)	10 lần	25 lần	40 lần
4	Giải khuyến khích	05 lần	07 lần	10 lần
5	Đối với học sinh thi vào đại học chính quy đậu thủ khoa (từ 25 điểm trở lên)	20 lần		
II	Đối với giáo viên			
	a) Giáo viên giảng dạy trực tiếp bộ môn có học sinh đạt giải kỳ thi quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế của cuộc thi	Được thưởng bằng 60% mức thưởng của một học sinh đạt giải, giáo viên có nhiều học sinh đạt giải thì từ giải thứ hai được tính cộng thêm 30%, từ giải thứ ba trở đi được tính cộng thêm 20% của giải được hưởng.		
	b) Giáo viên đạt giải dạy giỏi toàn quốc			
1	Giải nhất (Huy chương vàng)	20 lần		
2	Giải nhì (Huy chương bạc)	15 lần		
3	Giải ba (Huy chương đồng)	10 lần		

b) Mức thưởng trong lĩnh vực hội thi thiết bị dạy nghề tự làm.

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở.

STT	Thành tích	Mức thưởng		
		Quốc gia	Khu vực quốc tế	Quốc tế
1	Giải nhất	25 lần	30 lần	35 lần
2	Giải nhì	20 lần	25 lần	30 lần
3	Giải ba	15 lần	20 lần	25 lần
4	Giải khuyến khích	10 lần	15 lần	20 lần

9. Mức thưởng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

a) Trong lĩnh vực báo chí:

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở.

STT	Thành tích	Mức thưởng		
		Quốc gia	Khu vực quốc tế	Quốc tế
1	Giải A	20 lần	25 lần	30 lần
2	Giải B	15 lần	20 lần	25 lần
3	Giải C	10 lần	15 lần	20 lần
4	Giải khuyến khích	05 lần	10 lần	15 lần

b) Trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở.

STT	Thành tích	Mức thưởng		
		Quốc gia	Khu vực quốc tế	Quốc tế
I	Tin học trẻ			
	a) Phần thi kỹ năng			
1	Giải nhất	05 lần	07 lần	10 lần
2	Giải nhì	03 lần	05 lần	07 lần
3	Giải ba	02 lần	04 lần	05 lần
4	Giải khuyến khích	01 lần	02 lần	04 lần
	b) Thi phần mềm sáng tạo			
1	Giải nhất	05 lần	07 lần	10 lần
2	Giải nhì	03 lần	05 lần	07 lần
3	Giải ba	02 lần	04 lần	05 lần
4	Giải khuyến khích	01 lần	02 lần	04 lần

II	Tin học không chuyên dành cho cán bộ, công chức, viên chức			
	a) Phần thi kỹ năng			
1	Giải nhất	03 lần	05 lần	07 lần
2	Giải nhì	02 lần	03 lần	05 lần
3	Giải ba	01 lần	02 lần	03 lần
4	Giải khuyến khích	0,5 lần	01 lần	02 lần
	b) Thi phần mềm sáng tạo			
1	Giải nhất	05 lần	07 lần	10 lần
2	Giải nhì	03 lần	05 lần	07 lần
3	Giải ba	02 lần	04 lần	05 lần
4	Giải khuyến khích	01 lần	02 lần	04 lần

c) Đối với thi viết thư UPU

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở.

STT	Thành tích	Mức thưởng	
		Quốc gia	Quốc tế
1	Giải nhất	05 lần	15 lần
2	Giải nhì	03 lần	10 lần
3	Giải ba	02 lần	06 lần
4	Giải khuyến khích	01 lần	04 lần
5	Thí sinh nhỏ tuổi nhất	01 lần	03 lần
6	Thí sinh người khuyết tật	01 lần	03 lần

10. Mức thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội như: Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông; cơ khí tự động hoá, xây dựng và giao thông vận tải; vật liệu, hoá chất, năng lượng; nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên, môi trường; y dược; giáo dục, đào tạo.

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

STT	Thành tích	Mức thưởng		
		Quốc gia	Khu vực quốc tế	Quốc tế
1	Giải nhất	25 lần	30 lần	35 lần
2	Giải nhì	20 lần	25 lần	30 lần

3	Giải ba	15 lần	20 lần	25 lần
4	Giải khuyến khích	10 lần	15 lần	20 lần

11. Kinh phí:

Nguồn kinh phí thực hiện các mức thưởng theo Quy định này cho các tập thể, cá nhân đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, thành tích cao tại các cuộc thi khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế được trích từ nguồn ngân sách nhà nước cân đối trong dự toán chi hàng năm được cấp có thẩm quyền quyết định đối với từng ngành, lĩnh vực.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2014, tại kỳ họp thứ 11./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trương Thị Xuân Hồng